

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/TCDS-ST

Ngày 21-8-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-TCDS ngày 20-4-2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-DS ngày 07-8-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (VPBank).

Địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí Dũng: Bà Trịnh Thị Thanh Huyền – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHCN (Theo văn bản ủy quyền số 26B/2022/UQ-HĐQT ngày 01-4-2022).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huyền:

Ông Lê Đình Thắng – Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ.

Ông Phạm Tất Thắng – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

(Theo văn bản ủy quyền số 79/2023/UQ-RCC-PUN KHCN MB ngày 06-02-2023)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình V1; sinh năm 1987;

Cư trú tại: Thôn Hậu Nha, xã Hiên Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ liên hệ: Số 44N, ô 18, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Vũ Văn R, sinh năm 1942.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1945.

Đều cư trú tại: Xóm 5, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt ông Thắng; vắng mặt có lý do: Anh V1, ông R, bà L).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Tất Thắng – người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (Gọi tắt là Ngân hàng VPBank cấp vốn vay cho anh Nguyễn Đình V1 theo các hợp đồng: Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-12-2021 (Tương đương hợp đồng LD 2136101669). Cụ thể như sau:

** Theo hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17/12/2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) khoản vay được thể hiện:*

- Số tiền vay: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).

- Thời hạn vay: 300 tháng.

- Mục đích vay: Vay hoàn vốn Bất động sản.

- Lãi suất trong hạn: 9,29%; biên độ 3,0%/năm.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Lãi chậm trả: 10 % lãi suất trong hạn.

- Các bên thỏa thuận về việc trả nợ gốc và lãi tiền vay theo Hợp đồng cho vay trên (Tại khoản 6 Điều 2 của Hợp đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng:

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh V1 đã trả thiếu tiền gốc và tiền lãi hàng tháng nên khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 15-11-2022.

- Số tiền anh V1 đã trả như sau:

+ Trả nợ gốc: 40.621.437đ (Bốn mươi triệu sáu trăm hai mươi một nghìn bốn trăm ba bảy đồng).

+ Trả nợ lãi: 91,370,699đ (Chín mươi một triệu ba trăm bảy mươi nghìn sáu trăm chín chín đồng)

Tổng số tiền đã trả: 131.992.136đ (Một trăm ba mươi một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn một trăm ba mươi sáu đồng).

- Số tiền anh V1 còn nợ tính đến ngày 27-7-2023 như sau:

+ Số tiền nợ gốc là: 959.378.563đ (Chín trăm năm mươi chín triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng).

+ Số tiền nợ lãi là 90.113.074đ (Chín mươi triệu một trăm mười ba nghìn không trăm bảy mươi tư đồng).

+ Nợ lãi suất chậm trả là 4.625.180đ (Bốn triệu sáu trăm hai mươi năm nghìn một trăm tám mươi đồng).

Tổng nợ đến ngày 27-7-2023 là: 1.054.116.816đ (Một tỷ không trăm năm mươi tư triệu một trăm mười sáu nghìn tám trăm mười sáu đồng).

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp số 4873616 ngày 16-12-2021 gồm: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 186, tờ bản đồ số 27, diện tích 499 m²; địa chỉ của thửa đất: Xuân Phương Tây, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DD 317877 ngày 26-11-2021 cho người sử dụng đất là Nguyễn Đình V1.

* Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-12-2021 (Tương đương hợp đồng LD 2136101669) khoản vay được thể hiện:

- Số tiền vay: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Thời hạn vay: 24 tháng.

- Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

- Lãi suất trong hạn: 23%/năm

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Lãi chậm trả: 10 % lãi suất trong hạn.

- Các bên thỏa thuận về việc trả nợ gốc và lãi tiền vay theo Hợp đồng trên.

- Số tiền anh V1 đã trả như sau:

+ Trả nợ gốc: 22.397.333đ (Hai mươi hai triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

+ Trả nợ lãi: 9.138.926đ (Chín triệu một trăm ba mươi tám nghìn chín trăm hai sáu đồng)

Tổng: 31.536.259đ (Ba mươi một triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm năm chín đồng).

- Số tiền anh V1 còn nợ tính đến ngày 27-7-2023 như sau:

+ Số tiền nợ gốc là: 27.602.667đ (Hai mươi bảy triệu sáu trăm linh hai nghìn sáu trăm sáu bảy đồng).

+ Số tiền nợ lãi là 6.603.934đ (Sáu triệu sáu trăm linh ba nghìn chín trăm ba tư đồng).

+ Nợ chậm trả là: 242.414đ (Hai trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm mười bốn đồng).

Tổng nợ tính đến ngày 27-7-2023 là: 30.279.344đ (Ba mươi triệu hai trăm bảy chín nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Đình V1 đóng thiếu số tiền gốc và lãi hàng tháng nên cả 02 khoản nợ trên đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 15-11-2022.

Ngân hàng VPBank đã nhiều lần yêu cầu anh Nguyễn Đình V1 thực hiện đúng thỏa thuận trong các hợp đồng vay vốn trên, tuy nhiên anh V1 vẫn không thực hiện đúng thỏa thuận nên đã vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng VPBank yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc anh Nguyễn Đình V1 trả cho Ngân hàng tổng 02 khoản nợ trên tính đến ngày 27-7-2023 là 1.088.025.831đ (Một tỷ không trăm tám mươi tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm ba một đồng) (Trong đó: Nợ gốc: 986.981.230 đồng; Nợ lãi là: 96.177.007 đồng; lãi chậm trả: 4.867.594 đồng). Yêu cầu anh Nguyễn Đình V1 tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28-7-2023 đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử.

- Trường hợp anh Nguyễn Đình V1 không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 4873616 ngày 16-12-2021 để Ngân hàng thu hồi nợ. Nếu tài sản đảm bảo sau khi xử lý không đủ trả nợ thì anh Nguyễn Đình V1 phải tiếp tục trả nợ cho đến khi trả hết khoản nợ.

Đối với tài sản gắn liền với thửa đất thế chấp cho ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp trên gồm: 01 phần nhà mái ngói; bếp; chuồng chăn nuôi; cây cảnh. Các công trình xây dựng đã xuống cấp. Các tài sản này đã có trước khi anh V1 ký hợp đồng thế chấp cho khoản vay trên. Tuy nhiên, những tài sản này đã xuống cấp, không có giá trị nên không đưa vào tài sản thế chấp. Ông R, bà L đang sở hữu và sử dụng các tài sản trên và tự nguyện di chuyển cây cảnh và tháo dỡ phần công trình đã xây dựng nhưng không yêu cầu phải bồi thường gì. Đề nghị Tòa án chấp nhận sự tự nguyện tháo dỡ và di dời tài sản trên của ông R và bà L.

Bị đơn – anh Nguyễn Đình V1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án làm việc nhưng anh V1 vắng mặt không có ý do, cũng như không cung cấp chứng cứ gì. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hoà giải vụ án được.

Ngày 14-8-2023, anh Nguyễn Đình V1 có Bản tự khai và trình bày quan điểm như sau:

Anh đã nhận được các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh, tuy nhiên anh không đến Tòa án làm việc vì vợ anh ốm nặng, thường xuyên phải đi Hà Nội điều trị; thời gian điều trị bệnh của vợ anh trùng với ngày Tòa án triệu tập làm việc nên anh không thể đến Tòa án làm việc được.

Anh công nhận tổng 02 khoản nợ Ngân hàng Vp Bank tính đến ngày 27-7-2023 theo Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-12-2021 (Tương đương hợp đồng LD 2136101669) là: 1.088.025.831đ (Một tỷ không trăm tám mươi tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm ba một đồng) (Trong đó: Nợ gốc: 986.981.230 đồng; Nợ lãi là: 96.177.007 đồng; lãi chậm trả: 4.867.594 đồng).

Về thỏa thuận trong các hợp đồng trên, số tiền vay, số tiền đã trả, số tiền nợ (Gồm nợ gốc; nợ lãi, lãi chậm trả) theo các hợp đồng trên đến ngày 27-7-2023 anh V1 trình bày giống như lời khai của đại diện Ngân hàng VPBank.

Về Hợp đồng thế chấp số 4873616 ngày 16-12-2021: Anh Nguyễn Đình V1 đã trình bày như lời khai của đại diện Ngân hàng VPBank

Anh V1 đồng ý trả các khoản nợ trên cho Ngân hàng VP Bank và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28-7-2023 đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử. Tuy nhiên, anh V1 xin được kéo dài thời hạn trả nợ đến trước ngày 16-12-2023. Nếu đến thời hạn trên, anh V1 không trả hết các khoản nợ trên thì anh đồng ý thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

- Đối với tài sản gắn liền với thửa đất anh thế chấp cho Ngân hàng VPBank: Anh V1 trình bày giống với lời khai của đại diện Ngân hàng VPBank. Anh đề nghị Tòa án chấp nhận sự tự nguyện tự tháo dỡ và di dời toàn bộ tài sản trên của ông R và bà L vì tài sản này thuộc quyền sở hữu của ông R, bà L.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28-6-2023, ông Vũ Văn R và bà Nguyễn Thị L cùng trình bày:

Thửa đất số 186, tờ bản đồ số 27, diện tích 499 m²; địa chỉ của thửa đất: Xuân Phương Tây, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DD 317877 ngày 26-11-2021 cho người sử dụng đất là Nguyễn Đình V1 có nguồn gốc là do ông bà tách đất ra cho cháu gái là chị Vũ Thị Trang, sau đó chị Trang sang tên đất cho anh Nguyễn Đình V1. Hiện nay trên đất vẫn còn tài sản thuộc quyền sở hữu của ông bà gồm: 01 phần nhà mái ngói (Một phần gian buồng); bếp; chuồng chăn nuôi; cây cảnh. Các công trình được xây dựng từ lâu và đến nay đã xuống cấp. Ông bà nhận trách nhiệm sẽ tự nguyện di dời cây

cối và phá dỡ công trình xây dựng khi anh V1 không trả được nợ và cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo cho khoản vay nợ của anh V1, ông bà không yêu cầu bồi thường, hỗ trợ gì.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 03-7-2023, Ủy ban nhân dân xã Hiền Khánh, huyện V cung cấp: Anh Nguyễn Đình V1 cư trú tại: Thôn Phú Nha Quan, xã Hiền Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định. Khoản vay nợ giữa anh V1 và Ngân hàng VPBank địa phương không nắm được.

* Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28-6-2023 đã xác định:

- Thửa đất số 186, tờ bản đồ số 27, diện tích 499 m²; địa chỉ của thửa đất: Xuân Phương Tây, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DD 317877 ngày 26-11-2021 cho người sử dụng đất là Nguyễn Đình V1 có tứ cận như sau: Cạnh phía Bắc giáp ruộng lúa; cạnh phía Nam giáp đường xóm; cạnh phía Đông giáp thổ đất bà Vòng; cạnh phía Tây giáp thổ đất ông Hình.

- Trên thửa đất số 186, tờ bản đồ số 27 có các công trình xây dựng: Một phần nhà mái ngói có diện tích 9,5m² (Cạnh phía đông dài 6,7m; cạnh phía tây dài 5,5m; cạnh phía bắc dài 1,3m; cạnh phía nam dài 2,2m); Bếp lợp ngói có diện tích 18m²; chuồng chăn nuôi 27m²; một số cây cảnh có thể di dời. Toàn bộ công trình xây dựng đã cũ và xuống cấp.

Tại phiên tòa:

Đại diện Ngân hàng VP bank - Ông Nguyễn Tất Thắng trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung vụ án đã trình bày trong các buổi làm việc tại Tòa án. Ông không nhất trí kéo dài thời hạn trả nợ cho anh Nguyễn Đình V1 đến ngày 16-12-2023.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 299, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Đình V1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 27-7-2023 là 1.088.025.831đ (Một tỷ không trăm tám mươi tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm ba một đồng); Trong đó: Nợ gốc: 986.981.230 đồng; Nợ lãi là: 96.177.007 đồng; lãi chậm trả: 4.867.594 đồng; và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28-7-2023 cho đến khi trả hết nợ Ngân hàng theo Hợp đồng Ngân hàng VPBank ký với anh Nguyễn Đình V1 gồm Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-12-2021 (Tương đương hợp đồng LD 2136101669). Nếu anh V1 không trả số nợ theo Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 4873616 ngày 16-12-2021 để thu hồi nợ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng VP Bank yêu cầu anh Nguyễn Đình V1 trả nợ. Tại thời điểm Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án thì anh Nguyễn Đình V1 có nơi cư trú tại: Thôn Hậu Nha, xã Hiền Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến xin được vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng luật nội dung: Giao dịch giữa các bên được xác lập vào năm 2021 do đó áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng 2017 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng VP bank yêu cầu anh Nguyễn Đình V1 trả 02 khoản nợ tính đến ngày 27-7-2023 theo Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-12-2021 (Tương đương hợp đồng LD 2136101669) là: 1.088.025.831đ (Một tỷ không trăm tám mươi tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm ba một đồng) (Trong đó: Nợ gốc: 986.981.230 đồng; Nợ lãi là: 96.177.007 đồng; lãi chậm trả: 4.867.594 đồng). Anh V1 phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28-7-2023 đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng trên. Nếu anh Nguyễn Đình V1 không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 4873616 ngày 16-12-2021 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử xét các Hợp đồng Ngân hàng VPBank ký với anh Nguyễn Đình V1 gồm Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-12-2021 (Tương đương hợp đồng LD 2136101669): Các hợp đồng trên đều được ký bởi người đại diện hợp pháp của bên cho vay là Ngân hàng VP Bank với bên vay là anh Nguyễn Đình V1. Các bên tham gia giao kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng cho vay và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử trên có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là Ngân hàng VP Bank đã giải ngân, anh V1 đã nhận đủ số tiền vay theo đúng 02 hợp đồng trên. Vì vậy, Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-12-2021 (Tương đương hợp đồng LD 2136101669) có hiệu lực pháp luật, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý, buộc các bên giao kết phải thực hiện.

Trong quá trình thực hiện hợp, anh V1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi tháng nên đến ngày 15-11-2022 cả 02 khoản nợ theo 02 hợp đồng trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Hiện nay khoản vay của anh V1 vẫn do Ngân hàng VPBank quản lý. Do vậy, Ngân hàng VPbank có quyền khởi kiện đòi nợ đối với anh Nguyễn Đình V1 khi có vi phạm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đình V1 đồng ý với các khoản vay nợ mà Ngân hàng VP Bank đã yêu cầu anh phải trả theo Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-12-2021 (Tương đương hợp đồng LD 2136101669) tính đến ngày 27-7-2023 là: 1.088.025.831đ (Một tỷ không trăm tám mươi tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm ba một đồng) (Trong đó: Nợ gốc: 986.981.230 đồng; Nợ lãi là: 96.177.007 đồng; lãi chậm trả: 4.867.594 đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định anh Nguyễn Đình V1 chưa thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 27-7-2023 cho Ngân hàng VPBank theo Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) là 1.054.116.816đ (Một tỷ không trăm năm mươi tư triệu một trăm mười sáu nghìn tám trăm mười sáu đồng) (trong đó: Nợ gốc là: 959.378.563 đồng; nợ lãi là 90.113.074 đồng; nợ lãi suất chậm trả là 4.625.180 đồng); theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-12-2021 (Tương đương hợp đồng LD 2136101669) tính đến ngày 27-7-2023 là 30.279.344 đồng (Ba mươi triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc là 27.602.667 đồng; Nợ lãi là 6.603.934 đồng; Nợ lãi chậm trả là 242.414 đồng.

[3] Về lãi suất cho vay: Lãi suất giữa hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-12-2021 (Tương đương hợp đồng LD 2136101669) là phù hợp với quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2016/TTNHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng được chấp nhận.

[4] Theo Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-12-2021 (Tương đương hợp đồng LD 2136101669) thì thời hạn cho vay là 24 tháng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Đình V1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi tháng nên đến ngày 15-11-2022 cả 02 khoản nợ theo 02 hợp đồng trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Sau đó, anh Nguyễn Đình V1 đã không trả cho Ngân hàng VPbank bất kỳ khoản nợ nào khác nên đã vi phạm hợp đồng. Căn cứ vào Điều 280, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử

buộc anh Nguyễn Đình V1 phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi chậm trả tính đến ngày 27-7-2023 và tiếp tục trả các khoản tiền gốc và lãi trên cho đến ngày 21-8-2023 (Ngày tòa án xét xử).

Ngoài ra, căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019 ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Án lệ số 08/2016/AL ngày 17-10-2016 về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 22-8-2023, anh Nguyễn Đình V1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử cho đến ngày anh V1 trả hết nợ.

[5] Về yêu cầu của Ngân hàng VPBank xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp anh Nguyễn Đình V1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

- Xét Hợp đồng thế chấp số 4873616 ngày 16-12-2021: Hợp đồng thế chấp trên được ký kết giữa ngân hàng VPBank và anh Nguyễn Đình V1, các bên tham gia giao kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện quyền nghĩa vụ của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; Hợp đồng đã được công chứng theo quy định của pháp luật và đăng ký giao dịch bảo đảm phù hợp với quy định của Điều 4, Điều 5 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01-9-2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm và Điều 298, Điều 319 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, hợp đồng thế chấp có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng.

- Xét tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 186, tờ bản đồ số 27, diện tích 499 m²; địa chỉ của thửa đất: Xuân Phương Tây, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DD 317877 ngày 26-11-2021 cho người sử dụng đất là Nguyễn Đình V1: Căn cứ vào kết quả xem xét và thẩm định tại chỗ thì thửa đất trên còn nguyên trạng, không thay đổi gì so với thời điểm Ngân hàng VPBank và anh V1 ký hợp đồng thế chấp.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận trong trường hợp anh Nguyễn Đình V1 không trả được nợ cho Ngân hàng VPBank thì Ngân hàng VPBank được quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 4873616 ngày 16-12-2021 để thu hồi nợ khoản nợ của *Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616* ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782). Nếu tài sản đảm bảo sau khi xử lý không đủ trả nợ thì anh Nguyễn Đình V1 phải tiếp tục trả nợ cho đến khi trả hết khoản nợ.

[6] Về các nội dung khác: Thửa đất số 186, tờ bản đồ số 27, diện tích 499 m²; địa chỉ của thửa đất: Xuân Phương Tây, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 4873616 ngày 16-12-2021. Trên thửa đất có 01 phần nhà mái ngói có diện tích 9,5m² (Cạnh phía đông dài 6,7m; cạnh phía tây dài 5,5m; cạnh phía bắc dài 1,3m; cạnh phía nam dài 2,2m); Bếp lợp ngói có diện tích 18m²; chuồng chăn nuôi 27m²; một số cây cảnh. Khối tài sản này thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Văn R và bà Nguyễn Thị L và không phải là tài sản thế chấp. Ông R, bà L xin tự nguyện tháo dỡ các công trình xây dựng và di chuyển cây cảnh khi tài sản đảm bảo được xử lý và không yêu cầu phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào. Đại diện ngân hàng VP bank và anh V1 nhất trí với quan điểm của ông R, bà L.

Hội đồng xét xử xét thấy, toàn bộ tài sản gắn với thửa đất số 186, tờ bản đồ số 27, diện tích 499 m²; địa chỉ của thửa đất: Xuân Phương Tây, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định gồm Một phần nhà mái ngói có diện tích 9,5m² (Cạnh phía đông dài 6,7m; cạnh phía tây dài 5,5m; cạnh phía bắc dài 1,3m; cạnh phía nam dài 2,2m); Bếp lợp ngói có diện tích 18m²; chuồng chăn nuôi 27m²; một số cây cảnh không phải là tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 4873616 ngày 16-12-2021 cho khoản vay của anh Nguyễn Đình V1; tài sản trên thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Văn R và bà Nguyễn Thị L. Tuy nhiên, các đương sự đều thừa nhận những tài sản trên không còn giá trị, ông R, bà L không có ý kiến gì về giá trị tài sản. Vì vậy, chấp nhận sự tự nguyện của ông R, bà L về việc tự nguyện tháo dỡ các công trình xây dựng trên và di chuyển cây cảnh khi Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản đảm bảo.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Đình V1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 116, 117, 119, 280, 292, 298, 299, 317, 318, 398 ,463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17-10-2016;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV.

2. Buộc anh Nguyễn Đình V1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 27-7-2023 là 1.088.025.831đ (Một tỷ không trăm tám mươi tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm ba một đồng); Trong đó: Nợ gốc: 986.981.230 đồng; Nợ lãi là: 96.177.007 đồng; lãi chậm trả: 4.867.594 đồng. Theo các hợp đồng cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) tính đến ngày 27-7-2023 là 1.054.116.816đ (Một tỷ không trăm năm mươi tư triệu một trăm mười sáu nghìn tám trăm mười sáu đồng); Trong đó: Nợ gốc là: 959.378.563 đồng; nợ lãi là 90.113.074 đồng; nợ lãi chậm trả là 4.625.180 đồng.

- Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-12-2021 (Tương đương hợp đồng LD 2136101669) tính đến ngày 27-7-2023 là 30.279.344 đồng (Ba mươi triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm bốn bốn đồng); Trong đó: Nợ gốc là: 27.602.667 đồng; Nợ lãi là 6.603.934 đồng; Nợ lãi chậm trả là: 242.414 đồng.

Anh Nguyễn Đình V1 tiếp tục trả các khoản tiền nợ gốc, lãi quá hạn, lãi chậm trả theo Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-12-2021 (Tương đương hợp đồng LD 2136101669) cho đến ngày 21-8-2023 (Ngày tòa án xét xử)

3. Kể từ ngày 22-8-2023, anh Nguyễn Đình V1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân

hàng điện tử ngày 18-12-2021 (Tương đương hợp đồng LD 2136101669) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh V1 phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

4. Trong trường hợp anh Nguyễn Đình V1 không trả được số nợ theo Hợp đồng cho vay số LN 2112114783616 ngày 17-12-2021 (Tương đương Hợp đồng LD 2135100782) thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu xử lý tài sản của anh V1 đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 4873616 ngày 16-12-2021 được công chứng vào ngày 16-12-2021 tại Văn phòng Công chứng Ngọc Ban, số công chứng 5608, quyển số 02/2021/TP/CC-SCC/HĐGD để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mại các tài sản thế chấp mà số tiền thu được không đủ để thanh toán khoản nợ (bao gồm cả gốc và lãi) thì anh Nguyễn Đình V1 có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

5. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Vũ Văn R và bà Nguyễn Thị L về việc ông R và bà L tự tháo dỡ và di dời các tài sản, cây cối: 01 phần nhà mái ngói có diện tích 9,5m², có các cạnh: Cạnh phía đông dài 6,7m; cạnh phía tây dài 5,5m; cạnh phía bắc dài 1,3m; cạnh phía nam dài 2,2m; Bếp lợp ngói có diện tích 18m²; chuồng chăn nuôi 27m²; một số cây cảnh nằm trên Thửa đất số 186, tờ bản đồ số 27, diện tích 499m²; tên người sử dụng đất là anh Nguyễn Đình V1; địa chỉ thửa đất: Xuân Phương Tây, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định khi Ngân hàng VPBank yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo.

6. Về Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Nguyễn Đình V1 phải chịu 44.640.000đ (Bốn mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng VP Bank số tiền 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001644 ngày 20-4-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

7. về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đình V1, ông Vũ Văn R và bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (Ông R, bà L chỉ được kháng cáo nội dung có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V.
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Hải Xuân, Hải Hậu;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm